

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 20 - 6 - 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Nguyễn Danh Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm 1995. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hải H; Sinh năm 1986. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn Đ xã T, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn vào ngày vào ngày 21/12/2015 tại UBND xã X, huyện T, tỉnh T. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp. Đến tháng 8/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 04/8/2016. Hiện nay con chung đang ở với anh H.

Nguyện vọng của chị T yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ.

Về tài sản chung vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Hải H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H và chị T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2015 tại UBND xã X, huyện T, tỉnh T. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp. Đến tháng 8/2017 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 04/8/2016. Hiện nay con chung đang ở với anh H. Anh H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hải H là hôn nhân hợp pháp tại vì anh chị đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Quá trình chung sống anh chị đều nhận thấy không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Tại phiên tòa anh H cũng công nhận vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Nay anh H đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 04/8/2016. Cả hai anh chị đều yêu cầu nuôi con chung. HĐXX xét thấy cả hai anh chị đều có việc làm, thu nhập ổn định và đều có nguyện vọng nuôi con chung nhưng con chung đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu của chị T về mức cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng thì thấy rằng: Anh H có công việc và thu nhập ổn định với mức lương 6.000.000đ/tháng nên buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000đ/tháng theo yêu cầu của chị T là phù hợp theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định tại điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí DSST, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về hôn nhân: Căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hải H.

Về con chung: Căn cứ vào khoản 3 điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Giao con chung là cháu Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 04/8/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Buộc anh Nguyễn Hải H cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Hải H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; Điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2016/0000806 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án huyện T.

Buộc anh Nguyễn Hải H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện T
- Các DS
- UBND xã X, huyện T, tỉnh T.
- Thi hành án DS huyện T.
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng